TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:48/2021/HNGĐ-ST
Ngày:23-4-2021
V/v Tranh chấp:
"Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa**.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+Bà Nguyễn Thị Hơn
+ Bà Cao Thị Loan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa ông Phạm Nhật Minh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số:160/2021/TLST-HNGĐ ngày 08-3-2021 về việc tranh chấp "Yêu cầu ly hôn", Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXX-ST ngày 01-4-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐHPT ngày 13-4-2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1957 (có mặt).

Địa chỉ: 22/3A, khu phố Trung L, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn:* Huỳnh Ngọc V, sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: 22/3A, khu phố Trung L, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

. **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T trình bày***:**

Bà và ông Huỳnh Ngọc V chung sống với nhau vào năm 1985, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố M năm 1985, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1993, thì phát sinh mâu thuẫn bà làm đơn xin ly hôn nhưng do ông V xin cho cơ hội để sửa đổi nên bà rút đơn, vợ chồng duy trì cuộc sống chung đến năm 2015, thì mâu thuẫn tiếp trầm trọng đầu năm 2020 ông V đi ăn nhậu về chửi mắng bà nhiều lần, ông V thường bỏ nhà đi đâu bà không biết nhưng mỗi lần về kiếm chửi mắng bà. Vợ chồng chấm đứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn với ông Huỳnh Ngọc V.

Con chung: Có 02 con Huỳnh Thị Mỹ D sinh năm 1986, Huỳnh Thái L sinh năm 1997 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Có tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Ông Huỳnh Ngọc V được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông V không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng, nhưng ông V cũng không gởi văn bản trình bày ý kiến của ông để cho Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Ngọc V là tranh chấp "Yêu cầu ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyền của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Ông Huỳnh Ngọc V được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông V không đến tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của ông để Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Ngọc V.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Ngọc V; Con chung 02 con Huỳnh Thị Mỹ D sinh năm 1986, Huỳnh Thái L sinh năm 1997 đã trưởng thành; Tài sản chung có tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

Xét các yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Ngọc V chung sống với nhau năm 1985, có đăng ký kết hôn 1985 tại UBND xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, hôn nhân hợp pháp, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1993, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống ông V ăn nhậu về kiếm chuyện chửi mắng bà T rất nhiều lần bà T làm đơn yêu cầu ly hôn với ông V, khi đến Tòa án hoà giải động viện bà T cho ông V cơ hội sửa đổi nên bà T rút toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn, nhưng ông V vẫn ăn nhậu không lo cho vợ con, từ đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cự cãi nhau, Tại phiên tòa bà T yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Ngọc V. Ông V đã nhận các văn bản của Tòa án nhưng ông V không đến tham gia phiên tòa cũng không gởi văn bản trình bày ý kiến cho Hội đồng xét xử xem xét coi như ông V đã từ bỏ ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa bà T, ông V đã rạn nức, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Bà T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Ngọc V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T.

[2] Con chung; Có 02 con Huỳnh Thị Mỹ D sinh năm 1986, Huỳnh Thái L sinh năm 1997 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[3] Về tài sản chung: Có tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà T là người cao tuổi nên bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc V.

- Về con chung: Có 02 con Huỳnh Thị Mỹ D sinh năm 1986, Huỳnh Thái L sinh năm 1997 đã trưởng thành.

-Tài sản chung: Có tự thỏa thuận.

- Nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

3/ Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Huỳnh Ngọc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
(Đăng ký kết hôn năm 1985; UBND Xã T, TP M-TG)
- Lưu hồ sơ.